

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST

Ngày: 02-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Anh Dũng

2. Ông Nguyễn Quốc Sửu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2021/TLST- HS ngày 02 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân V, S ngày 07/8/1997; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi S và cư trú: Thôn Trám, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Bố đẻ: Nguyễn Xuân Văn, S năm 1971; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị S, S năm 1975; Điều trú quán tại thôn Trám, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Vợ, con: Chưa có; Gia đình bị cáo có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 14/6/2014 bị Công an huyện Tân Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại sức khỏe của người khác"; Bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2020, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tân Yên (có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Văn Đ, S năm 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đồng Lạng, xã Lam Cốt, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Phan Thị Y, S năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Mai Hoàng, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Nguyễn Thị S, S năm 1975 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Trám, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Hồng Q, S năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đông An, xã Lam Cốt, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

- Bà Lê Thị N, S năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Me Điền, xã Lam Cốt, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Phan Thanh H, S năm 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Khánh Châu, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Nguyễn Văn V, S năm 1973 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Long Vân, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Thanh T, S năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Long Vân, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền ăn tiêu nên bị cáo V đã nảy S ý định mượn xe mô tô của anh Nguyễn Văn Đ, S năm 1997 ở thôn Đồng Lạng, xã Lam Cốt, huyện Tân Yên (là anh họ của V) để mang đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu. Khoảng 07 giờ sáng ngày 11/10/2020, V gọi điện thoại cho anh Đ đến quán internet của anh Hoàng Văn Triệu, S năm 1987 ở thôn Kép Vàng, xã Lam Cốt, huyện Tân Yên để đưa V đi giải quyết việc riêng, anh Đ đồng ý. Anh Đ điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ALPHA màu sơn trắng đen, bạc, biển kiểm soát 98B2- 465.08 đến quán internet gặp V. Khi anh Đ đến V bảo anh Đ chở V đến nhà anh Nguyễn Hồng Q, S năm 1983 ở thôn Đông An, xã Lam Cốt, huyện Tân Yên chơi nhưng mục đích là để V đến nhà anh Q cầm cố xe mô tô của anh Đ. Khi đến nhà anh Q, V bảo anh Đ đứng ngoài cổng nhà anh Q chờ, còn V vào nhà anh Q bảo anh Q cầm cố xe mô tô nhưng anh Q không đồng ý, anh Q giới thiệu V đến cửa hàng cầm đồ Minh N ở thôn Cầu Chấn, xã Lam Cốt, huyện Tân Yên, sau đó V gọi anh Đ vào nhà anh Q ngồi uống nước cùng. Đến khoảng 08 giờ 10 phút cùng ngày V bảo anh Đ cho V mượn xe mô tô để V đi đón bạn ở Cầu Chấn, xã Lam Cốt, huyện Tân Yên, anh Đ đồng ý. V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 465.08 của anh Đ đến cửa hàng cầm đồ Minh N ở thôn Cầu Chấn, xã Lam Cốt, huyện Tân Yên gặp bà Lê Thị N, S năm 1972, nơi ĐKKHTT: thôn Me Điền, xã Lam Cốt, huyện Tân Yên là chủ cửa hàng kinh doanh cầm đồ để cầm xe nhưng xe mô tô không có giấy tờ nên bà N không đồng ý cầm cố. Sau đó, V điều khiển xe mô tô lại quay lại nhà anh Q và nói với anh Đ là bạn chưa về đến Cầu Chấn. Khoảng 09 giờ thì V bảo với anh Đ là bạn đã về đến Cầu Chấn em mượn xe ra Cầu Chấn đón, anh Đ đồng ý. V điều khiển xe mô tô đi đồng thời bảo anh Đ ở lại chờ V, còn V điều khiển xe mô tô lên địa bàn xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên chơi game đồng thời tắt điện thoại. Đến khoảng 10 giờ không thấy V quay lại nên anh Đ nhờ anh Q chở anh Đ ra cầu Chấn, xã Lam Cốt để anh Đ bắt xe về nhà sau khi về đến nhà anh Đ có gọi điện thoại nhiều lần cho V nhưng không liên lạc được. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày anh Đ cùng mẹ là bà Lê Thị Bích, S năm 1971 ở thôn Đồng Lạng, xã Lam Cốt,

huyện Tân Yên đến nhà của V nhưng V không có nhà, sau đó anh Đ và bà Bích ra về.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô của anh Đ đến nhà Phan Thanh H, S năm 1995 ở thôn Khánh Châu, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên nhờ anh H đi cầm xe hộ lấy 2.000.000 đồng nhưng anh H không đồng ý mà anh H cho V vay 2.000.000 đồng, đồng thời yêu cầu V để lại chiếc xe mô tô để làm tin, sau đó V cầm tiền ra về, số tiền 2.000.000 đồng V đã ăn tiêu hết. Sau khi V để xe mô tô lại anh H có mang chiếc xe mô tô này đến gửi tại nhà bếp của gia đình ông Nguyễn Văn V, S năm 1973 ở thôn Long Vân, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên. Khoảng 08 giờ sáng ngày 13/10/2020, V gọi điện thoại cho anh H bảo anh H cho V mượn lại chiếc xe mô tô để V đi cầm lấy tiền trả tiền cho anh H, anh H đồng ý và bảo V đến nhà ông V lấy xe mô tô. Sau đó, V thuê anh Nguyễn Thanh T, S năm 1990 ở thôn Long Vân, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên chở V đến nhà ông V lấy xe mô tô. Sau khi lấy được xe mô tô V bảo anh T đi theo V để chở V về. V điều khiển xe mô tô đến cửa hàng kinh doanh cầm đồ Phan Thanh Sơn do chị Phan Thị Y, S năm 1984 ở thôn Mai Hoàng, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên làm chủ. Khi đến nhà chị Y một mình V đi vào nhà chị Y còn anh T đứng ở ngoài chờ. Gặp chị Y V đặt vấn đề với chị Y cầm cố chiếc xe mô tô với số tiền 5.000.000 đồng, chị Y có hỏi nguồn gốc xe thì được V cho biết là xe mô tô của anh trai V, chị Y chỉ cầm cố cho V với số tiền 3.000.000 đồng, V đồng ý. V và chị Y ký vào Hợp đồng cầm cố chiếc xe mô tô, sau đó nhận số tiền 3.000.000 đồng của chị Y rồi ra cổng bảo anh T chở V về nhà số tiền cầm cố xe mô tô được V trả cho anh H số tiền 2.000.000 đồng, còn số tiền 1.000.000 đồng V chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi không thấy V trả xe, anh Đ có gọi điện thoại nhiều lần cho V nhưng không liên lạc được. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày anh Đ cùng mẹ là bà Nguyễn Thị Bích, S năm 1971 ở thôn Đồng Lạng, xã Lam Cốt, huyện Tân Yên đến nhà V tìm V nhưng V không có nhà, đến ngày 15/10/2020, anh Đ có làm đơn trình báo Công an xã Lam Cốt, huyện Tân Yên.

Ngày 15/10/2020 sau khi được biết chiếc xe mô tô mà mình nhận cầm cố là tài sản do V phạm tội mà có nên chị Y đã tự nguyện giao nộp cho Công an xã Lam Cốt, huyện Tân Yên. Ngày 16/10/2020 Công an xã Lam Cốt, huyện Tân Yên chuyển hồ sơ vụ án và chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 28/10/2020 Cơ quan điều tra đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên định giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ALPHA màu sơn Trắng đen, bạc biển kiểm soát 98B2- 465.08 trị giá bao nhiêu tiền. Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 70/KL-ĐGTS ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên định giá 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave ALPHA màu sơn trắng- đen- bạc biển kiểm soát 98B2- 465.08 được mua mới và sử dụng từ năm

2015 đến thời điểm tháng 10/2020 trị giá 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng chẵn).

Trong quá trình điều tra V đã bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 23/12/2020 Cơ quan điều tra đã bắt được V theo Quyết định truy nã

Tại Bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo Nguyễn Xuân V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân V và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 23/12/2020.

Về trách nhiệm dân sự, về vật chứng: Không đặt ra xem xét; Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo V thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại anh Đ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Y, toàn bộ người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo V tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 9 giờ sáng ngày 11/10/2020, tại gia đình anh Nguyễn Hồng Q, bị cáo V đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave ALPHA màu sơn trắng- đen- bạc biển kiểm soát 98B2-465.08 trị giá 12.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn Đ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc xe máy của bị hại anh Đ. Do đó, với hành vi như trên của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc xe máy của bị hại, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý nghiêm trọng xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo V đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Bị cáo V sau khi phạm tội đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp miễn giảm nhẹ nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định. Tại phiên tòa bị cáo V, bà S là mẹ bị cáo khai bị cáo V đi bộ đội từ năm 2015 đến năm 2017 nhưng bị cáo và gia đình không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến việc đi bộ đội của bị cáo V. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo V không có.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo V sau khi phạm tội bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra vụ án và bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã bị cáo là người có nhân thân xấu. Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự quy định phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên xét thấy bị cáo V không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Ngày 15/01/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nh ãn hiệu Honda Wave ALPHA màu sơn trắng- đen, bạc Biển kiểm so á 98B2- 465.08 cho anh Nguyễn Văn Đ quản lý, sử dụng, đến nay anh Đ không có yêu cầu đề nghị g ì về việc bồi thường thiệt hại. N ên Hội đồng x ế xử không đặt ra xem x ế.

- Quá trình điều tra v à tại phi ên tòa bị c áo V khai đã tác động gia đình trả lại cho chị Phan Thị Y số tiền 3.000.000 đồng, đến nay chị Y không có yêu cầu đề nghị g ì về việc bồi thường thiệt hại. N ên Hội đồng x ế xử không đặt ra xem x ế.

- Quá trình điều tra v à tại phi ên tòa bà Nguyễn Thị S có mặt tr ãnh bày bà đã trả cho chị Y số tiền 3.000.000 đồng để bồi thường cho V do V tác động bảo b à trả hộ, bà không yêu cầu V pH trả lại bà số tiền trên, bà không có đề nghị g ì N ên Hội đồng x ế xử không đặt ra xem x ế.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác định chiếc xe mô tô nh ãn hiệu Honda Wave ALPHA màu sơn trắng- đen, bạc Biển kiểm so á 98B2- 465.08 là t ã sản của anh Nguyễn Văn Đ nên ngày 15/01/2021 Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô tr ãn cho anh Đ quản lý, sử dụng. N ên Hội đồng x ế xử không đặt ra xem x ế.

* Đối với anh Nguyễn Hồng Q là người giới thiệu V đến cửa hàng cầm đồ Minh N cầm c ổ t ã sản nhưng anh Q không biết mục đích V chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Đ nên anh Q không vi phạm ph áp luật. N ên Hội đồng x ế xử không đặt ra xem x ế.

* Đối với anh Phan Thanh H cho V vay tiền v à y êu cầu V để lại chiếc xe mô tô của anh Đ làm tin, sau đó anh H có gửi chiếc xe mô tô này ở bếp của gia đình ông Nguyễn Văn V. Tuy nhiên anh H v à ông V đều không biết chiếc xe mô tô này là xe do V phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với anh H v à ông V. N ên Hội đồng x ế xử không đặt ra xem x ế.

* Đối với chị Phan Thị Y chủ cửa hàng kinh doanh cầm đồ, cầm c ổ chiếc xe mô tô của V khi xe không có giấy tờ đăng ký chủ sở hữu đã vi phạm quy định kinh doanh ngành nghề có điều kiện, tuy nhiên khi nhận cầm c ổ chị Y không biết chiếc xe mô tô tr ãn là xe do V phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra đã chuyển t ã liệu đến bộ phận hành ch ãnh Công an huyện Tân Yên để xử phạt hành chính đối với chị Y. N ên Hội đồng x ế xử không đặt ra xem x ế.

* Đối với anh Nguyễn Thanh T được V thuê chở V đi đến nh à chị Y cầm c ổ xe mô tô, anh T không biết chiếc xe mô tô V cầm c ổ là xe do V phạm tội mà ó nên anh T không vi phạm ph áp luật. N ên Hội đồng x ế xử không đặt ra xem x ế.

[9] Về án ph í Bị c áo V pH chịu án ph í nh ãn sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng h ãnh sự và quy định tại khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự;

Điều 135; khoản 1 Điều 292, Điều 293; Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Xử:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 23/12/2020.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

[4] Về vật chứng: Không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí Bị cáo Nguyễn Xuân V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Văn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

